

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12/7/2018

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bé Em

Ông Phan Công Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Xa Riêng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 140/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/4/2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Trần Thị Kim Tr**, sinh năm 1995; nơi cư trú: 403 ấp A xã LH, huyện GT, tỉnh Bến Tre (có mặt)

2. *Bị đơn:* anh **Lê Thanh L**, sinh năm 1988; nơi cư trú: 59D ấp B, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2018, trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Tr trình bày:

Chị và anh L chung sống năm 2012, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã SH, huyện CT, tỉnh Bến Tre năm 2014. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm thì mâu thuẫn xảy ra nguyên nhân

là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống không tìm được tiếng nói chung, anh L không tôn trọng gia đình bên vợ, ghen.... Qua thời gian mâu thuẫn ngày càng trở nên gay gắt. Anh chị và hai bên gia đình có bàn bạc tìm hướng giải quyết nhưng không được. Anh chị ly thân cách nay khoảng 01 năm. Hiện tình cảm của chị đối với anh L không còn. Nay chị cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trần Kim Y, sinh ngày 20/01/2013, hiện cháu đang sống với cha, chị đồng ý để anh L nuôi con và đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 800.000 đồng.

Tài sản chung: tự thỏa thuận

Nợ chung: chị Tr khai không có

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời anh L đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn, việc chị Tr đồng ý cho để anh L được nuôi con chung, ghi nhận việc chị Tr đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đồng, tài sản chung và nợ chung không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Ngày 12/4/2018 chị Trần Thị Kim Tr có đơn xin ly hôn với anh Lê Thanh L, hiện anh L sinh sống trên địa bàn thành phố BT nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo qui định tại các Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải nhưng anh L không có mặt theo thông báo hòa giải nên không thể tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cũng đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định

hoãn phiên tòa cho anh L để tham gia phiên tòa nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L là phù hợp.

[3] Chị Trần Thị Kim Tr và anh Lê Thanh L đăng ký kết hôn tại UBND xã SH huyện CT tỉnh Bến Tre vào năm 2014, hôn nhân do cả hai tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm thì mâu thuẫn xảy ra nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống không tìm được tiếng nói chung, anh L không tôn trọng gia đình bên vợ, ghen. Qua thời gian mâu thuẫn ngày càng trở nên gay gắt. Anh chị ly thân cách nay khoảng 01 năm. Hiện tình cảm của chị đối với anh L không còn. Nay chị cương quyết xin được ly hôn. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trần Kim Y, sinh ngày 20/01/2013, hiện cháu đang sống với cha, chị Tr đồng ý để anh L nuôi con và đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 800.000 đồng nghĩ nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: không có nên không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về nợ chung: chị Tr khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng chị Tr phải nộp. Án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) chị Trần phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56; 57; 81; 82; 83; 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 235 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kim Tr, cụ thể tuyên:

- *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị Kim Tr được ly hôn với anh Lê Thanh L.

- *Về con chung*: anh L được tiếp tục nuôi cháu Lê Trần Kim Y, sinh ngày 20/01/2013

Chị Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Không bên nào được ngăn cản quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: không có

- *Về nợ chung*: Chị Tr khai không có nên Tòa không xem xét.

Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Trần Thị Ngọc Tr phải nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015576 ngày 12/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chị Tr phải nộp án phí cấp dưỡng là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng)

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã SH huyện CT, tỉnh Bến Tre
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Phong